

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
- Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 840/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1985.

Bà Võ Thị Trà M, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 13/11/2023) (có mặt).

Bị đơn: Ông Thi Văn X, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Hà Thị Thu H đại diện cho nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 01/11/2022, ông X và bà N có mượn của ông T và bà M số tiền 842.000.000đ, ông X và bà N hẹn ngày 01/01/2023 sẽ trả số tiền này cho ông T và bà M. Tuy nhiên, đến ngày trả, ông X và bà N không trả số tiền đã mượn của ông T và bà M. Ngày 31/10/2023, ông T và bà M khởi kiện ông X và bà N yêu cầu trả số tiền đã mượn 842.000.000đ. Ngày 13/11/2023, ông T và bà M khởi kiện bổ sung, yêu cầu ông X và bà N trả tiền lãi của số tiền 842.000.000đ từ ngày 02/01/2023 cho đến khi xét xử. Ngày 13/12/2023, ông T và bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông X trả số tiền 842.000.000đ và tiền lãi, không yêu cầu bà N liên đới trả. Nay bà đại diện cho ông T và bà M yêu cầu ông X trả số tiền đã mượn 842.000.000đ, yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 02/01/2023 cho đến khi xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về việc chậm trả tiền, bà không yêu cầu bà N liên đới trả số tiền này.

Bị đơn ông Thi Văn X trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Ông xác nhận ngày 01/11/2022, ông có ký giấy mượn của bà M và ông T số tiền 842.000.000đ, có hẹn đến ngày 01/01/2023 sẽ trả số tiền này. Ông mượn tiền để trả nợ cho con của ông, bà N không biết việc này, giấy mượn tiền cũng chỉ mình ông ký tên, bà N không ký tên. Nay ông đồng ý trả số tiền đã mượn 842.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 02/01/2023 cho đến khi xét xử. Tuy nhiên, hiện tại ông đang bị bệnh nên ông xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ, trả cho đến khi hết số tiền nợ.

Bà Hà Thị Thu H đại diện cho nguyên đơn trình bày bổ sung: Bà đại diện cho nguyên đơn không đồng ý cho ông X trả dần mỗi tháng 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Trà M và ông Nguyễn Bảo T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Thi Văn X, ông X hiện có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung thì ông T và bà M yêu cầu ông X và bà N trả tiền gốc 842.000.000đ và tiền lãi của số tiền 842.000.000đ từ ngày 02/01/2023 cho đến khi xét xử. Tuy nhiên đến ngày 13/12/2023 thì ông T và bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông X trả số tiền 842.000.000đ và tiền lãi, không yêu cầu bà N liên đới trả nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm liên đới của bà N đối với số tiền mà ông X vay của ông T và bà M và không xác định bà N là bị đơn trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cho rằng bị đơn mượn số tiền 842.000.000đ, thời gian trả là ngày 01/01/2023, cho đến nay bị đơn chưa trả nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn 842.000.000đ và yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 02/01/2023 cho đến khi xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Bị đơn thừa nhận có mượn số tiền này của nguyên đơn. Nay đồng ý trả tiền

gốc và đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ, bà H đại diện cho nguyên đơn không đồng ý cho trả dần mỗi tháng 5.000.000đ.

[3] Căn cứ giấy mượn tiền ngày 01/11/2022, nội dung thể hiện bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 842.000.000đ, bị đơn ông N có ký tên vào giấy mượn tiền. Nay bị đơn đồng ý trả số tiền đã mượn cho nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ nhưng không được bà H đại diện cho nguyên đơn đồng ý. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả tiền vay cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết. Do đó, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ 842.000.000đ cho nguyên đơn. Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ nhưng không được bà H đại diện cho nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Căn cứ khoản 4 Điều 466, bị đơn có trách nhiệm trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể, $842.000.000đ \times 12 \text{ tháng} \times 10\%/năm = 86.305.000đ$. Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 928.305.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bảo T và bà Võ Thị Trà M do bà Hà Thị Thu H đại diện theo ủy quyền về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Thi Văn X.

Ông Thi Văn X có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Bảo T và bà Võ Thị Trà M số tiền gốc 842.000.000đ, tiền lãi 86.305.000đ, tổng cộng là 928.305.000đ (Chín trăm hai mươi tám triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13

tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thi Văn x là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên